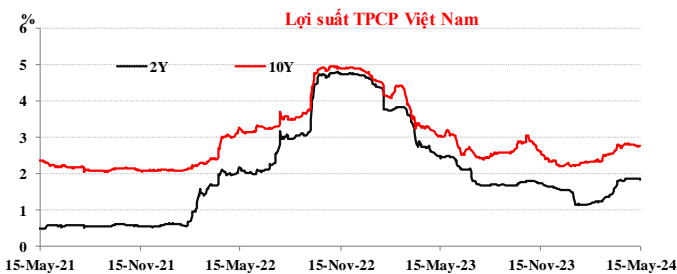


Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	4.28	0.00	5.26	-0.02	3Y	1.86	0.000
1W	4.49	0.00	5.31	-0.02	5Y	2.03	0.004
2W	4.68	0.01	5.38	-0.02	7Y	2.28	-0.003
1M	4.76	-0.04	5.40	-0.03	10Y	2.76	-0.002
2M	4.88	-0.02	5.50	0.00	15Y	2.98	0.003
3M	4.90	-0.03	5.55	-0.03			
6M	5.00	0.00	5.60	-0.04			
9M	5.00	0.00	5.68	-0.05			
1Y	5.34	0.01	5.70	-0.06			



Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 15/05/2024

Đơn vị: tỷ đ	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	5,000.00	2,791.17	2,179.48	611.69	8,225.59
Sell Outright	-	200.00	5,500.00	5,300.00	61,990.00
Tổng				5,911.69	

* Trước số liệu có dấu "+" là bơm ròng; dấu "-" là hút ròng

Thị trường TPCP sơ cấp

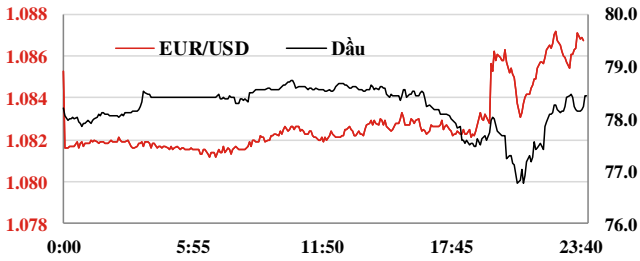
TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	Đơn vị: tỷ đồng			
			KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	15-May-24	5	2000	2000	1.72%	0.06%
MOF	15-May-24	7	500	0	0.00%	0.00%
MOF	15-May-24	10	3000	2600	2.61%	0.06%
MOF	15-May-24	15	3000	755	2.78%	0.05%
MOF	15-May-24	20	500	400	2.86%	0.06%
MOF	15-May-24	30	1000	1000	3.03%	0.03%
Tổng			10000	6755		

Chứng khoán ngày 15/05/2024

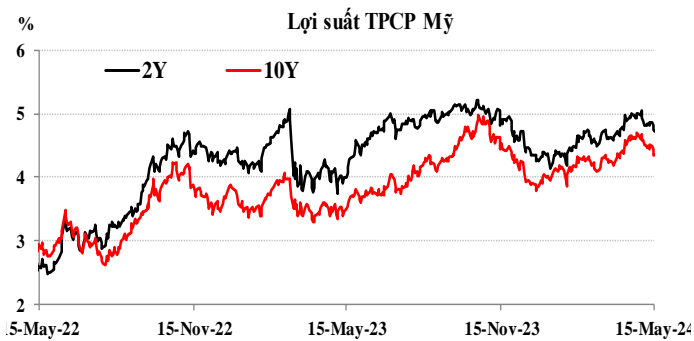
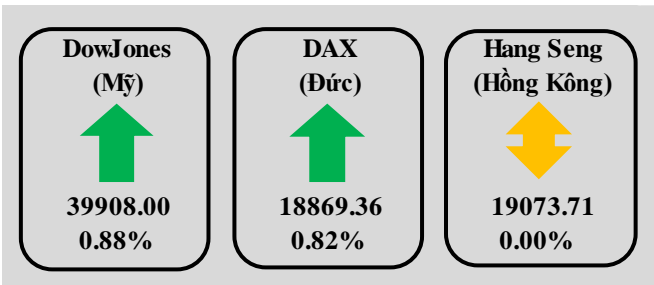
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1254.39	238.78	92.10
%/ngày	0.89%	0.77%	0.52%
%/29/12/2023	11.0%	3.4%	5.8%
KLGD (tr.đ.vị)	880.17	114.84	43.8
GTGD (tỷ đ)	22149.93	2122.84	654.76
NDINN mua (tỷ đ)	2248.39	99.09	50.84
NDINN bán (tỷ đ)	1953.97	30.27	123.35

Tin trong nước ngày 15/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 15/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.269 VND/USD, không đổi so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.453 VND/USD, giảm 02 đồng so với phiên 14/05. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang so với phiên trước đó, giao dịch tại 25.750 VND/USD ở chiều mua vào và 25.820 VND/USD ở chiều bán ra.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 15/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giữ nguyên ở các kỳ hạn ON – 1W, trong khi tăng nhẹ 0,01 đpt ở kỳ hạn 2W và giảm 0,04 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,28%; 1W 4,49%; 2W 4,68% và 1M 4,76%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 5,26%; 1W 5,31%; 2W 5,38%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang ở kỳ hạn 3Y trong khi tăng ở các kỳ hạn 5Y và 15Y, giảm ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,86%; 5Y 2,03%; 7Y 2,28%; 10Y 2,76%; 15Y 2,98%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 2.791,17 tỷ đồng trúng thầu, có 2.179,48 tỷ đồng đảo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đầu thầu lãi suất. Có 200 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,75%, có 5.500 tỷ đồng tín phiếu đảo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 5.300 tỷ đồng ra thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường giảm xuống mức 61.990 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố tăng lên 8.225,59 tỷ.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 15/05, KBNN huy động thành công 6.755 tỷ đồng/10.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 68%). Trong đó, kỳ hạn 5Y và 30Y huy động được toàn bộ khối lượng gọi thầu, lần lượt là 2.000 tỷ đồng và 1.000 tỷ đồng. Kỳ hạn 10Y huy động được 2.600 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y huy động được 755 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng và kỳ hạn 20Y huy động được 400 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Kỳ hạn 7Y gọi thầu 500 tỷ đồng, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 5Y là 1,72% (+0,06 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 2,61% (+0,06 đpt), 15Y là 2,78% (+0,05 đpt), 20Y là 2,86% (+0,06 đpt), 30Y là 3,03% (+0,03 đpt).
- Thị trường chứng khoán:** Thanh khoản thị trường chứng khoán tăng mạnh trong phiên 15/05. Chốt phiên, VN-Index tăng 11,11 điểm (+0,89%) đạt mức 1.254,39 điểm; HNX-Index nhích 1,83 điểm (+0,77%) lên 238,78 điểm; UPCoM-Index thêm 0,48 điểm (+0,52%) lên mức 92,10 điểm. Thanh khoản thị trường tăng mạnh với giá trị giao dịch gần 25.000 tỷ đồng. Khối ngoại quay trở lại mua ròng hơn 291 tỷ đồng trên cả 3 sàn sau 5 phiên bán mạnh.
- NHNN vừa công bố dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/04/2023 (Thông tư 02) quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.** Thông tư 02 hiện quy định thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ được thực hiện đến hết ngày 30/06/2024. NHNN dự thảo Thông tư sửa đổi đề xuất kéo dài thêm 6 tháng thời gian cơ cấu thời hạn trả nợ cho khách hàng. Cụ thể, TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi đến hết ngày 31/12/2024.



	15 May 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	104.21	-0.77%	-1.27%	2.84%
USD/CNY	7.22	-0.19%	-0.07%	1.71%
USD/EUR	0.92	-0.59%	-1.26%	1.42%
USD/JPY	154.87	-0.99%	-0.39%	9.79%
USD/KRW	1352.96	-0.87%	-0.84%	4.52%
USD/SGD	1.35	-0.48%	-0.76%	1.97%
USD/TWD	32.07	-0.77%	-0.79%	4.54%
USD/THB	36.29	-0.85%	-1.76%	5.65%
USD/VND Trung tâm	24269	0.00%	0.08%	1.69%
USD/VND LNH	25453	-0.01%	0.08%	4.96%
USD/VND tự do	25782	0.07%	0.50%	4.21%
Vàng	2386.04	1.19%	3.35%	15.68%
Dầu WTI	78.63	0.78%	-0.46%	9.74%



Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	12/6/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	6/6/2024
Anh	GBP	5,0%	5,25%	3/8/2023	20/6/2024
Nhật	JPY	-0,10%	0,10%	19/3/2024	14/6/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35	8/11/2023	18/6/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

■ **Nước Mỹ ghi nhận nhiều chỉ báo kinh tế vĩ mô quan trọng.** Đầu tiên, về lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng CPI toàn phần và CPI lõi tại Mỹ cùng tăng 0,3% m/m trong tháng 4 sau khi cùng tăng 0,4% ở tháng trước đó, gần khớp với dự báo lần lượt tăng 0,4% và 0,3% của các chuyên gia. So với cùng kỳ năm 2023, CPI toàn phần và CPI lõi tháng 4 lần lượt tăng 3,4% và 3,6% y/y, cùng hạ nhiệt so với mức tăng 3,5% và 3,8% ghi nhận ở tháng 3. Tiếp theo, doanh số bán lẻ toàn phần tại Mỹ trong tháng 4 đi ngang so với tháng 3 (0,0% m/m) sau khi tăng 0,6% ở tháng trước đó (điều chỉnh về từ mức tăng 0,7% theo dữ liệu sơ bộ), trái với kỳ vọng tiếp tục tăng 0,4%. Doanh số bán lẻ lõi trong tháng vừa qua ghi nhận mức tăng 0,2% m/m, giảm tốc tương đối nhiều so với mức tăng 1,1% của tháng 3 và khớp với dự báo. Sau khi các thông tin trên được công bố, chỉ số USD-Index cho thấy trạng thái giảm tương đối mạnh, có thời điểm xuống còn 104,3 điểm tương đương -0,7% d/d. Mặc dù vậy, kỳ vọng của thị trường về thời điểm Fed cắt giảm LSCS dường như không có quá nhiều thay đổi. Theo kịch bản dự báo chiếm ưu thế của CME, Fed có khả năng cắt giảm LSCS lần đầu vào cuộc họp 18/09 và lần tiếp theo là 18/12, đưa LSCS cuối năm về mức 4,75% - 5,0%, không thay đổi so kịch bản đưa ra ngày 14/05.

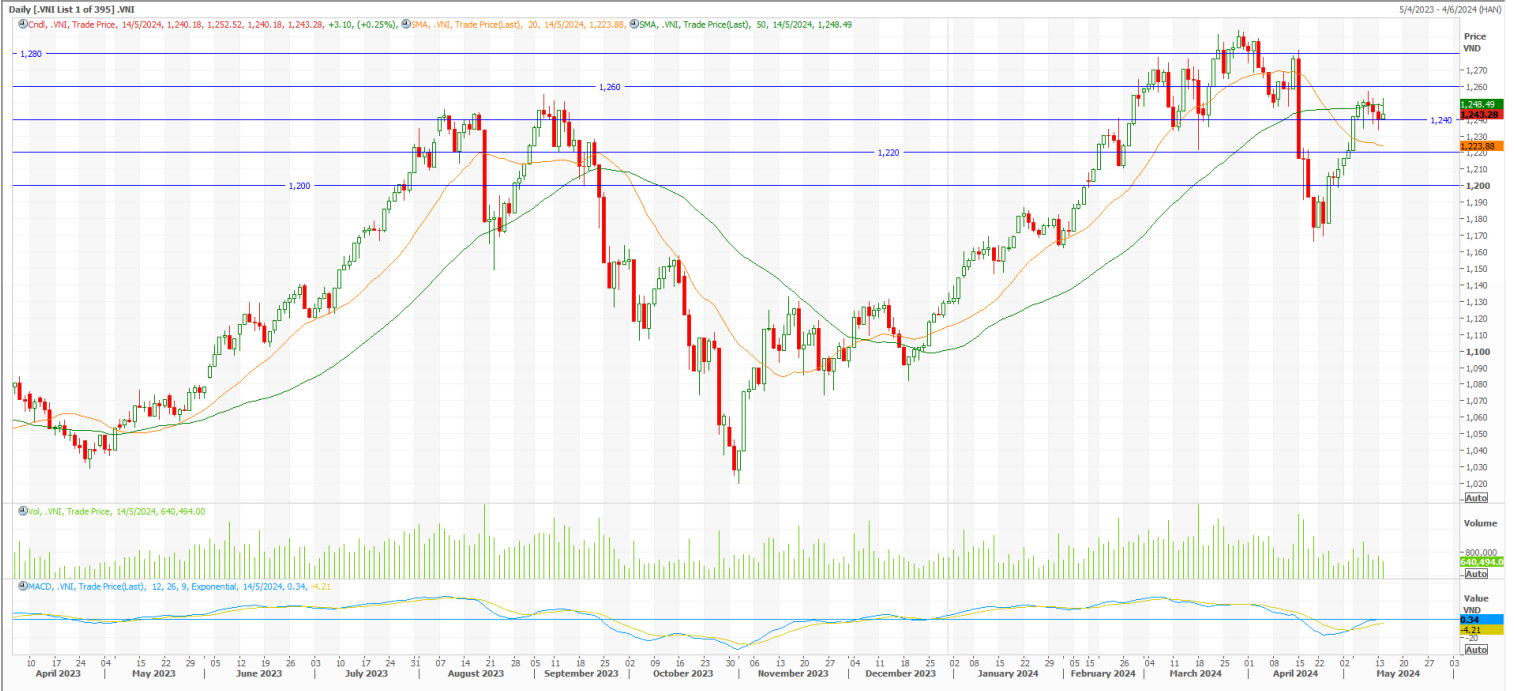
■ **Tăng trưởng tiền lương tại Úc giảm tốc.** Văn phòng Thống kê Úc ABS cho biết chỉ số tiền lương tại quốc gia này tăng 0,8% q/q trong Q1/2024, giảm tốc so với mức tăng 1,0% của quý trước đó và đồng thời thấp hơn mức tăng 0,9% theo dự báo. So với cùng kỳ năm 2023, tăng trưởng tiền lương trong quý đầu năm nay tăng 4,1% q/y, lần đầu tiên chậm lại kể từ Q4/2020 (Q4/2023 ghi nhận mức tăng 4,2%). Một số ý kiến từ thị trường cho rằng tăng trưởng tiền lương chậm lại có thể là một yếu tố không quá tiêu cực, cho thấy thị trường lao động có thể đang dần nguội lạnh, kéo theo các áp lực về lạm phát cũng giảm xuống. Hôm nay ngày 16/05, thị trường sẽ tiếp tục chờ đón những thông tin quan trọng khác về thị trường lao động Úc tháng 4. Trong đó, tỷ lệ thất nghiệp tại nước này được dự báo tăng lên 3,9% từ mức 3,8% của tháng 3.

■ Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
15-05	8:30	***	Chỉ số tiền lương tại Úc qq Q1	0.8	0.9	0.9
15-05	19:30	***	CPI lõi Mỹ mm T4	0.3	0.3	0.4
15-05	19:30	***	CPI toàn phần Mỹ mm T4	0.3	0.4	0.4
15-05	19:30	***	Doanh số bán lẻ lõi Mỹ mm T4	0.2	0.2	1.1
15-05	19:30	***	Doanh số bán lẻ toàn phần Mỹ mm T4	0.0	0.4	0.6
16-05	8:30	***	Số thay đổi việc làm tại Úc T4		22.4K	-6.6K
16-05	8:30	***	Tỷ lệ thất nghiệp Úc T4		3.9	3.8
16-05	19:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ we		219K	231K

Thị trường chứng khoán

VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ, đóng cửa tại 1.243,28 điểm. VN-Index có phiên đi lên tích cực trong phiên hôm qua, cùng với đó là thanh khoản cũng có sự trở lại với gần 800 triệu cổ phiếu được giao dịch. Đà tăng này của VN-Index có thể báo hiệu xu hướng đi lên sẽ tiếp tục trong những phiên sắp tới, đưa VN-Index về gần tới ngưỡng kháng cự ở khoảng 1260 – 1280 điểm.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm
Email: ninhnhn1@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích
Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn